

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM / *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÓNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* NSC
- Địa chỉ /*Address:* Số 1, phố Lương Đình Cửa, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 0243.852.3294 Fax: 0243.852.7996
- E-mail: nsc@vinaseed.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố /Contents of disclosure:

CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam công bố các văn bản sau:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Vietnam National Seed Group Joint Stock Company announces the following documents:

- The company charter;
- Internal Regulations on Corporate Governance;
- Regulations on the operation of the Board of Directors;

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <https://vinaseed.com.vn>. /*This information was published on the company's website on April 17, 2026, as in the link <https://vinaseed.com.vn>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
The company charter; Internal Regulations Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors;

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

THỦ KÝ CÔNG TY



BUI ĐÌNH LONG

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	8
Điều 14. Các Ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị	9
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	9
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	9
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	9
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	10
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	10
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	10
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành	11
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán.....	11
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	12

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

- 2.1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
- 2.2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 3.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- 3.2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện của Công ty;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Công bố thông tin khi giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
- 3.3. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 4.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 4.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty hoặc quy định nội bộ của Công ty.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 5.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất từ năm (05) và nhiều nhất là mười một (11) người, số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 5.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
- 5.3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 6.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác;
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty
- 6.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.
- 6.3.** Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 7.1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 7.2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 7.3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 7.4.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

- 7.5.** Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 8.1.** Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 8.2.** Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- 8.3.** Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 8.4.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 9.1.** Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Quyền đề cử ứng viên của cổ đông được quy định chi tiết tại Điều 26 Điều lệ Công ty.
- 9.2.** Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
- 9.3.** Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 9.4.** Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng

cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

- 9.5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty khác);
 - Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - Các thông tin khác (nếu có).
 - Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- 10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 11.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 11.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty

- 11.3.** Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, kết hợp biểu quyết tại cuộc họp và họp trực tuyến, hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
- 11.4.** Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định trên.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng

- 12.1.** Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được soát xét hoặc kiểm toán giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này.
- 12.2.** Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 13.1.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- 13.2.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- 13.3.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách, thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các Ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị

- 14.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều 32 Điều lệ Công ty. Các Ủy ban có trách nhiệm nghiên cứu, tư vấn, báo cáo Hội đồng quản trị về các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và các nội dung thuộc trách nhiệm của từng Ủy ban theo quy định.
- 14.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- 16.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.



- 16.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 16.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 16.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 16.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- 17.1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 17.2. Báo cáo quy định tại các Khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

- 19.1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 19.2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được

thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- 19.3.** Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- 20.1.** Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- 20.2.** Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 20.3.** Trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của mình.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán

- 22.1.** Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban Kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- 22.2.** Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

- 23.1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 7 chương, 23 điều, được cổ đông Công ty nhất trí sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/4/2026.
- 23.2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty hoặc/và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- 23.3. Trong trường hợp pháp luật có sự thay đổi, hoặc có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này với các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty thì ưu tiên áp dụng các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ TRÀ MY

TRANSLATION



REGULATIONS

ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS Vietnam National Seed Group Joint Stock Company

Hanoi, April 16, 2026

CONTENTS

CHAPTER I	3
GENERAL PROVISIONS	3
Article 1. Scope of Regulation and Applicable Subjects	3
Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors	3
CHAPTER II	3
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	3
Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors.....	3
Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information.....	4
Article 5. Term and Number of Members of the Board of Directors.....	4
Article 6. Standards and Conditions of Members of the Board of Directors	4
Article 7. Chairman of the Board of Directors	5
Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Additional Election of Members of the Board of Directors	5
Article 9. Method of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors	6
Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors ..	6
CHAPTER III	7
BOARD OF DIRECTORS	7
Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors.....	7
Article 12. Duties, Powers of the Board of Directors in Approving and Entering into Contracts.....	7
Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders	8
Article 14. Committees Assisting the Board of Directors	8
CHAPTER IV	9
MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	9
Article 15. Meetings of the Board of Directors	9
Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors.....	9
CHAPTER V	9
REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS	9
Article 17. Annual Reporting	9
Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors	10
Article 19. Disclosure of Related Interests	10
CHAPTER VI	10
RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS	10
Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors	10
Article 21. Relationship with the Chief Executive Officer and the Executive Apparatus.....	11
Article 22: Relationship with the Audit Committee	11
CHAPTER VII	11
IMPLEMENTATION PROVISIONS	11
Article 23: Implementation.....	11

**CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS**

Article 1. Scope of Regulation and Applicable Subjects

- 1.1. Scope of Regulation: These Regulations on the Operations of the Board of Directors of Vietnam National Seed Group Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company") stipulate the organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members in accordance with the Enterprise Law, the Company's Charter, and other relevant laws.
- 1.2. Applicable Subjects: These Regulations apply to the Board of Directors, members of the Board of Directors, and individuals related to the operations of the Board of Directors of the Company.

Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors

- 2.1. The Board of Directors operates on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors are personally responsible for their assigned duties and jointly responsible before the General Meeting of Shareholders and the law for resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the Company's development.
- 2.2. The Board of Directors assigns the Chief Executive Officer to organize and implement the execution of resolutions and decisions of the Board of Directors.

**CHAPTER II
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

- 3.1. Members of the Board of Directors shall have all rights as prescribed under the Enterprise Law, the Securities Law, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries.
- 3.2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter and the following duties:
 - a. Perform their duties honestly and prudently for the best interests of the shareholders and the Company;
 - b. Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters brought up for discussion;
 - c. Timely and fully report to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, affiliates, and other organizations in which they represent the Company;
 - d. Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, or other entities under the Company's control of more than 50% of charter capital and the members of the Board of Directors and their related persons; as well as transactions between the Company and entities where the Board member has been a founding shareholder or a manager within the past three (03) years prior to the transaction;
 - e. Disclose information when trading the Company's shares in accordance with applicable laws.
- 3.3. Each independent members of the Board of Directors shall prepare evaluation reports on the operations of the Board of Directors.

Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information

- 4.1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the Chief Executive Officer and other managers of the Company to provide information and documents regarding the Company's financial status and business operations, as well as those of its subsidiaries.
- 4.2. The managers so requested must promptly, fully, and accurately provide the information and documents as required by the Board members. The order and procedures for requesting and providing information shall be in accordance with the Company's Charter or internal regulations.

Article 5. Term and Number of Members of the Board of Directors

- 5.1. The number of members of the Board of Directors shall be not fewer than five (05) and not more than eleven (11), with the specific number for each term to be decided by the General Meeting of Shareholders.
- 5.2. The term of office of a Board member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. The term of a Board member appointed or replaced shall be the remaining term of the Board of Directors. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms.
- 5.3. In case all members of the Board of Directors simultaneously terminate their term of office, such members shall continue to act as members of the Board until new members are elected to replace them and assume office.

Article 6. Standards and Conditions of Members of the Board of Directors

- 6.1. Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:
 - a. Not being subject to the cases prescribed in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;
 - b. Having professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sectors, and not necessarily being a shareholder of the Company;
 - c. Not concurrently serving as a member of the board of directors, a member of the Members' Council of more than five (05) other companies;
 - d. Meeting other standards and conditions as prescribed in the Company's Charter.
- 6.2. Independent members of the Board of Directors must also satisfy the following standards and conditions:
 - a. Not currently working for the Company or its subsidiaries; not having worked for the Company or its subsidiaries for at least the previous three (03) consecutive years;
 - b. Not receiving salaries or remuneration from the Company, except allowances granted to Board members as prescribed;
 - c. Not having a spouse, biological/adoptive parents, biological/adoptive children, or siblings who are major shareholders of the Company, or who are managers of the Company or its subsidiaries;
 - d. Not directly or indirectly holding at least 1% of the Company's total voting shares;
 - e. Not having previously served as a member of the Company's Board of Directors for at least the past five (05) consecutive years, except when consecutively appointed for two (02) terms.
- 6.3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors if he/she no longer satisfies the standards and conditions stipulated in Clause 2 of this Article, and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors must report the case

where an independent member no longer satisfies the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders, or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member within six (06) months from the date of receiving such notice from the concerned independent member.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

- 7.1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
- 7.2. The Chairman shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.
- 7.3. The Chairman shall have rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.
- 7.4. In the event that the Chairman of the Board of Directors resigns or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or removal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter.

In the event that no authorization is made, or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is held in custody, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education center, absconds from residence, is restricted in or loses civil act capacity, has cognitive or behavioral difficulties, or is prohibited by a court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one member among themselves to act as Chairman of the Board of Directors on the principle of majority approval of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.

- 7.5. Where deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Corporate Secretary. The Corporate Secretary shall have rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter.

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Additional Election of Members of the Board of Directors

- 8.1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Failing to satisfy the standards and conditions stipulated in Article 155 of the Enterprise Law;
 - b. Submitting a resignation letter which is accepted;
 - c. Other cases as prescribed in the Company's Charter.
- 8.2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Failing to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in force majeure events;
 - b. Other cases as prescribed in the Company's Charter.
- 8.3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace, dismiss, or remove members of the Board of Directors in addition to the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
- 8.4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date of such reduction;
- b. The number of independent members of the Board of Directors falls below the statutory ratio required by law;
- c. Except for the cases specified at Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Method of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

- 9.1. Shareholders of common shares shall have the right to cumulate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. The right of shareholders to nominate candidates is specifically provided in Article 26 of the Company's Charter.
- 9.2. The nomination of candidates for the Board of Directors shall be conducted as follows:
 - a. Common shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the meeting participants of such grouping before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the number of members of the Board of Directors, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 1 of this Article shall be entitled to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by such shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.
- 9.3. In case the number of candidates for the Board of Directors, through nomination and candidacy, remains insufficient, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the Company's Charter, the internal corporate governance regulations, and these Regulations on the Board of Directors' Operations. The introduction of additional candidates by the incumbent Board must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.
- 9.4. The election of members of the Board of Directors shall be conducted by the method of cumulative voting, whereby each shareholder shall have a total number of votes equal to the number of shares held multiplied by the number of Board members to be elected, and may allocate all or part of his/her votes to one or more candidates. Elected members shall be determined based on the number of votes received in descending order, starting from the candidate with the highest number of votes, until the number of members stipulated in the Company's Charter is filled.

In case two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final Board seat, a re-election shall be conducted among the tied candidates, or the decision shall be made according to the election regulations or the Company's Charter.
- 9.5. The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the principle of voting.

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

- 10.1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review

such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information, and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Working experience;
 - d. Other managerial positions (including positions on the boards of directors of other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other relevant information (if any).
 - g. The Company shall be responsible for disclosing information on companies in which the candidate is holding a position as a member of the board of directors, other managerial positions, and interests related to the Company (if any).
- 10.2. The notification of the results of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with regulations on information disclosure.

CHAPTER III BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

- 11.1. The Board of Directors is the managing body of the Company and shall be fully authorized to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
- 11.2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the rights and obligations provided in Article 28 of the Company's Charter.
- 11.3. The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, combining voting at meetings and online meetings, or other forms as provided in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one (01) voting right.
- 11.4. In case a resolution or decision of the Board of Directors is passed in contravention of laws, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable on a personal basis for such resolution or decision and must compensate the Company for any resulting loss; members who voted against such resolution or decision shall be exempted from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation or annul such resolution or decision.

Article 12. Duties, Powers of the Board of Directors in Approving and Entering into Contracts

- 12.1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions valued at less than thirty-five percent (35%) of the total assets of the Company as recorded in the most recent reviewed or

audited financial statements, or transactions which, when aggregated over a period of twelve (12) months from the date of the first transaction, have a total value of less than thirty-five percent (35%) of such total assets, between the Company and any of the following parties:

- a. Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other managers, and their related persons and organizations;
 - b. Shareholders or authorized representatives of shareholders holding more than ten percent (10%) of the Company's total common shares and their related persons;
 - c. Enterprises related to the persons specified in Clause 1, Article 19 of these Regulations.
- 12.2. The representative of the Company signing such contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the Supervisory Board of the related parties to such contract or transaction, together with the draft contract or principal contents thereof. The Board of Directors shall decide on the approval of such contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification; members of the Board of Directors who have an interest related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

- 13.1. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 15 of the Company's Charter.
- 13.2. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4, Article 15 of the Company's Charter.
- 13.3. The person convening the General Meeting of Shareholders must carry out the following tasks:
 - a. Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;
 - b. Provide information and settle complaints relating to the list of shareholders;
 - c. Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - d. Prepare documents for the meeting;
 - e. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the proposed contents of the meeting; prepare the list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
 - f. Determine the time and venue of the meeting;
 - g. Send notices of invitation to shareholders entitled to attend the meeting in accordance with the Enterprise Law;
 - h. Perform other tasks in service of the meeting.

Article 14. Committees Assisting the Board of Directors

- 14.1. The Board of Directors may establish committees under its authority to assist the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and Article 32 of the Company's Charter. Such committees shall be responsible for researching, advising, and reporting to the Board of Directors on matters as requested by the Board of Directors and on matters within the scope of their respective responsibilities as prescribed.
- 14.2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of the committees under the Board of Directors, must comply with applicable laws and the Company's Charter.

CHAPTER IV MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

Meetings of the Board of Directors shall be conducted in accordance with Article 31 of the Company's Charter.

Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors

- 16.1.** Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may also be audio recorded, video recorded, or kept in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:
- a. Name, address of the head office, enterprise registration number;
 - b. Time and venue of the meeting;
 - c. Purpose, agenda, and contents of the meeting;
 - d. Full names of each attending member or authorized representative and the method of attendance; full names of members absent and reasons for absence;
 - e. Matters discussed and voted on at the meeting;
 - f. Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings;
 - g. Voting results, specifying members voting for, against, and abstaining;
 - h. Matters adopted and the corresponding voting ratios;
 - i. Full names and signatures of the chairman of the meeting and the minute-taker, except in the case provided in Clause 2 of this Article.
- 16.2.** In case the chairman and the minute-taker refuse to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and fully contain the contents specified at Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article.
- 16.3.** The chairman, the minute-taker, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.
- 16.4.** The minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meetings must be kept at the head office of the Company.
- 16.5.** The minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

CHAPTER V REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Annual Reporting

- 17.1.** At the end of each fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
- a. Report on the Company's business results;

- b. Financial statements;
 - c. Report on the activities of the Board of Directors.
- 17.2. The reports specified in Clause 1 of this Article must be kept at the Company's head office and disclosed in accordance with applicable laws.

Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

The remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors shall be regulated in Article 29 of the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of Related Interests

The disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

- 19.1. Members of the Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:
- a. The name, enterprise registration number, head office address, and business lines of any enterprise in which they own contributed capital or shares; the ratio and time of such ownership;
 - b. The name, enterprise registration number, head office address, and business lines of any enterprise in which their related persons together or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.
- 19.2. The declaration under Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplement must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of such amendment or supplement.
- 19.3. A member of the Board of Directors who, in his/her own name or on behalf of another person, carries out any work in any form within the scope of the Company's business must explain the nature and contents of such work to the Board of Directors and may only proceed with the majority approval of the remaining members of the Board of Directors; if such work is carried out without disclosure or without approval by the Board of Directors, all income derived therefrom shall belong to the Company.

CHAPTER VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors

- 20.1. The relationship among members of the Board of Directors shall be cooperative, whereby members are responsible for informing each other of relevant matters in the course of performing their assigned tasks.
- 20.2. In performing their tasks, the Board member assigned principal responsibility must proactively coordinate with others when issues relate to the areas overseen by other members. In case of differing opinions among members, the member with principal responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or the Chairman may convene a meeting or seek written opinions of Board members in accordance with law, the Company's Charter, and these Regulations.

- 20.3. In case of reassignment among members of the Board of Directors, such members must hand over related work, records, and documents. The handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors.

Article 21. Relationship with the Chief Executive Officer and the Executive Apparatus

In its managerial role, the Board of Directors issues resolutions and decisions to be implemented by the Chief Executive Officer and the executive apparatus, and concurrently supervises and monitors the implementation of such resolutions and decisions.

Article 22: Relationship with the Audit Committee

- 22.1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee shall be one of coordination. Their working relationship shall be based on equality and independence, while maintaining close cooperation and mutual support in performing their duties.
- 22.2. Upon receipt of inspection minutes or consolidated reports from the Audit Committee, the Board of Directors shall be responsible for reviewing them and directing the relevant departments to prepare plans and take timely corrective actions.

CHAPTER VII

IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23: Implementation

- 23.1. The Regulation on the Operation of the Company's Board of Directors, consisting of 7 chapters and 23 articles, was unanimously amended, supplemented, and approved at the Annual General Meeting of Shareholders held on April 16, 2026
- 23.2. Matters not provided for in these Regulations shall be implemented in accordance with applicable laws, the provisions of the Company's Charter, and/or the Company's internal corporate governance regulations.
- 23.3. In the event of any change in law or any inconsistency between these Regulations and the Company's Charter or internal corporate governance regulations, the relevant provisions of law, the Charter, and the internal corporate governance regulations of the Company shall prevail.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed & sealed)

NGUYEN THI TRA MY

C.T.C.C.